

Số: *1018* /SCT-QLCN

*Quảng Trị, ngày 22 tháng 9 năm 2016*

V/v lấy ý kiến Dự thảo Nghị quyết về Thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, có tính đến năm 2030

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị;
- Ban Kinh tế Ngân sách – HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Giao thông và Vận tải, Nông nghiệp và PTNT, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (trừ huyện Đào Cỏ).

Thực hiện Luật Khoáng sản năm 2010, Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản và các văn bản liên quan, UBND tỉnh giao Sở Công Thương Quảng Trị thực hiện Đề án “Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, có tính đến năm 2030” đối với các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền quy hoạch, quản lý của tỉnh; Sau khi phối hợp với Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản hoàn thành Dự thảo và lấy ý kiến các Sở ngành liên quan, hiện nay đang tiếp thu, chỉnh lý để hoàn chỉnh Dự thảo lần 2; Sở Công Thương dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, có tính đến năm 2030.

Để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết nêu trên tại kỳ họp thứ 3 - HĐND tỉnh khóa VII; Sở Công Thương Quảng Trị kính đề nghị quý cơ quan nghiên cứu, cho ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết.

Văn bản tham gia ý kiến của quý cơ quan xin gửi về Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị (313 – Hùng Vương, Đông Hà, Quảng Trị; ĐT: 0533.551.393 – 0982.939.730; Fax: 0533.852.265) và xin gửi bản mềm qua email: doanngocdinh@quangtri.gov.vn trước ngày 10/10/2016 để tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến để tổ chức thẩm định, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua.

Sở Công Thương Quảng Trị kính đề nghị quý cơ quan, quan tâm phối hợp thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh (đăng công báo);
- GD, PGD phụ trách;
- Lưu VT, QLCN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Tiến Dũng**

Số: /2016/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng 12 năm 2016

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng  
Trị đến năm 2020, có tính đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHOÁ VII, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, có tính đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, có tính đến năm 2030 với các nội dung chủ yếu như sau:**

1. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch.

a) Quan điểm quy hoạch

Khoáng sản là tài nguyên không tái tạo, tài sản quan trọng và nguồn lực phát triển; khoáng sản phải được quản lý bảo vệ, khai thác sử dụng hợp lý, tiết kiệm, thực sự có hiệu quả gắn liền với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử văn hóa, danh thắng, an ninh quốc phòng, góp phần phát triển kinh tế xã hội ổn định và bền vững.

Quy hoạch khoáng sản phải đồng bộ với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Trị; quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển công nghiệp, quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng, quy hoạch sử dụng cát, cuội, sỏi xây dựng của Tỉnh.

## b) Mục tiêu

Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản đến năm 2020, có tính đến năm 2030 đáp ứng đủ số lượng, đảm bảo chất lượng nguyên liệu cho các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng phát triển, sản xuất vật liệu xây không nung, đất sét đòi gạch tuynen và đáp ứng tối đa nhu cầu vật liệu xây dựng, sản xuất phân vi sinh... đến năm 2020. Định hướng công tác thăm dò chuẩn bị nguồn trữ lượng khoáng sản, tiếp tục duy trì và đầu tư khai thác các mỏ đáp ứng cho giai đoạn đến năm 2030.

Là căn cứ pháp lý cho công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn; cấp phép các hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; tăng cường điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, thăm dò khoáng sản đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài; quản lý và bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác; ngăn chặn, xử lý và chấm dứt tình trạng khai thác khoáng sản trái phép.

Đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản đồng thời nâng cao trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định pháp luật; đảm bảo quyền lợi của người dân địa phương nơi khai thác khoáng sản theo luật định.

## 2. Nội dung quy hoạch

### 2.1. Yêu cầu

- Đo vẽ, khoanh định ranh giới, diện tích phân bố; tính tài nguyên cấp từ cấp 334 trở lên cho những điểm mỏ khoáng sản đưa vào quy hoạch giai đoạn đến năm 2020. Đo vẽ, khoanh vùng các khu vực hoạt động khoáng sản phải được giới hạn bởi các đường thẳng nối các điểm khép góc trên bản đồ địa hình hệ tọa độ quốc gia ở tỷ lệ 1/50.000 (Trường hợp khu vực hoạt động khoáng sản có diện tích nhỏ, không biểu diễn được trên bản đồ tỷ lệ 1/50.000, sẽ được thể hiện trên bản đồ tỷ lệ 1/25.000 hoặc lớn hơn);

- Điều tra, khảo sát chi tiết ở tỷ lệ 1/10.000 và đánh giá chi tiết được tài nguyên tiềm năng và tài nguyên khoáng sản có thể khai thác của các điểm mỏ khoáng sản đưa vào quy hoạch giai đoạn đến năm 2020. Điều tra khái quát ở tỷ lệ 1/100.000 và đánh giá tài nguyên khoáng sản để quy hoạch giai đoạn 2021 - 2030.

### 2.2. Nội dung quy hoạch

a) Hiện trạng nguồn tài nguyên khoáng sản đã thăm dò, đang khai thác hoặc được điều tra chi tiết, điều tra khái quát, khảo sát sơ bộ để nghiên cứu đưa vào quy hoạch, gồm:

- Vật liệu xây dựng thông thường:

+ Đá làm VLXD thông thường: 19 điểm mỏ, trong đó có 6 điểm mỏ đang khai thác, diện tích 56,4 ha.

+ Cát sỏi VLXD thông thường: 46 điểm mỏ, trong đó có 13 điểm mỏ khai thác, diện tích 55,6 ha.

+ Sét gạch ngói: 13 điểm mỏ, trong đó có 1 điểm mỏ đang khai thác, diện tích 7 ha.

- Than bùn: 09 điểm mỏ (có 2 điểm mỏ chồng lấn với quy hoạch khu dân cư, sân bay và khu công nghiệp, có thể tận thu trong quá trình đầu tư công trình).

- Khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ: 6 điểm mỏ, trong đó có 1 điểm mỏ titan sa khoáng đang khai thác, diện tích 6,35 ha.

b) Đề xuất quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020 (*lựa chọn một trong các mỏ, một phần các mỏ để thực hiện thăm dò, khai thác, sử dụng*):

- Vật liệu xây dựng thông thường:

+ Đá làm VLXD thông thường: 15 điểm mỏ, diện tích 480 ha.

+ Cát sỏi VLXD thông thường: 27 điểm mỏ, diện tích 396 ha.

+ Sét gạch ngói: 7 điểm mỏ, diện tích 578 ha.

- Than bùn: 2 điểm mỏ, diện tích 84 ha.

- Khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ: 3 điểm mỏ, diện tích 66,4 ha; đề xuất đầu tư điều tra, lập hồ sơ trình khoanh định khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ 3 điểm mỏ, diện tích 13,3ha.

c) Đề xuất quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 – 2030 (*tiếp tục khảo sát các điểm mỏ đã quy hoạch giai đoạn 2016 – 2020 chưa thực hiện khai thác, sử dụng hoặc mới thực hiện khai thác, sử dụng một phần của mỏ thì rà soát để chọn lựa đưa vào quy hoạch giai đoạn này*)

- Vật liệu xây dựng thông thường:

+ Đá làm VLXD thông thường: 4 điểm mỏ, diện tích 310 ha.

+ Cát sỏi VLXD thông thường: 19 điểm mỏ, diện tích 87,5 ha.

+ Sét gạch ngói: 6 điểm mỏ, diện tích 880 ha. .

- Than bùn: 5 điểm mỏ, diện tích 97,6 ha.

- Khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ: tiếp tục rà soát bổ sung để quy hoạch.

### 3. Những giải pháp thực hiện quy hoạch

#### a) Các giải pháp về quản lý nhà nước

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản, đặc biệt đối với những vùng, khu vực có mỏ khoáng sản và hoạt động khoáng sản làm VLXD thông thường, than bùn, khoáng sản phân tán nhỏ lẻ.

- Sau khi Quy hoạch được phê duyệt, tổ chức công bố rộng rãi, công khai Quy hoạch để các ngành, địa phương, các doanh nghiệp, các nhà đầu tư biết và triển khai thực hiện; định kỳ cập nhập, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch khoáng sản cho phù hợp với thực tế.

- Thực hiện nghiêm quy định về cấp phép khai thác, chế biến khoáng sản làm VLXD thông thường, than bùn, khoáng sản phân tán nhỏ lẻ. Chỉ cấp giấy phép

khai thác khoáng sản sau khi có đầy đủ kết quả thăm dò và khắc phục tình trạng khai thác không có thiết kế, chống lãng phí và thất thoát tài nguyên.

- Kinh tế hoá việc thăm dò, khai thác khoáng sản. Triển khai, tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các mỏ đủ điều kiện.

- Tăng cường vai trò của người đứng đầu các cơ quan, các cấp quản lý hoạt động khoáng sản, cũng như công tác phối hợp giữa các sở, ngành với UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm minh, kịp thời những trường hợp vi phạm.

- Tổ chức quản lý, giám sát chặt chẽ việc thăm dò, khai thác mỏ khoáng sản, phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật, đảm bảo không chồng chéo với các quy hoạch khác.

#### *b) Các giải pháp về vốn*

Tiến hành công bố rộng rãi danh mục, trữ lượng các mỏ đã được quy hoạch thăm dò, khai thác trên địa bàn tỉnh, đồng thời xây dựng cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi để kêu gọi các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia đấu giá quyền thăm dò và khai thác khoáng sản VLXD thông thường, than bùn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

#### *c) Các giải pháp về chế độ, chính sách*

- Thực hiện việc đấu giá thăm dò, khai thác các mỏ khoáng sản VLXD thông thường, than bùn để thu hút các doanh nghiệp, các nhà đầu tư có năng lực, có công nghệ tiên tiến tham gia thăm dò, khai thác khoáng sản.

- Ưu tiên, khuyến khích đầu tư thiết bị, công nghệ tiên tiến nhằm khai thác, thu hồi tối đa tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích việc nghiên cứu, sử dụng đất sét đồi để sử dụng hợp lý, có hiệu quả. Thu hút đầu tư công nghệ xay nghiền đá xây dựng thành cát thay thế nguồn cát tự nhiên đang dần cạn kiệt.

- Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích đào tạo, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật trong lĩnh vực thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong việc cấp phép hoạt động khoáng sản VLXD thông thường, than bùn, khoáng sản phân tán nhỏ lẻ theo hướng tập trung một đầu mối, thông thoáng và thuận tiện hơn.

#### *d) Các giải pháp về tiến bộ khoa học, công nghệ.*

- Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến, hiện đại vào khai thác, chế biến khoáng sản VLXD thông thường, than bùn, khoáng sản phân tán nhỏ lẻ để nâng cao hiệu suất và chất lượng sản phẩm, hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ quy trình công nghệ thăm dò, khai thác và phục hồi môi trường các mỏ khoáng sản sau khi kết thúc khai thác.

*đ) Các giải pháp về an toàn lao động, vệ sinh lao động trong khai thác khoáng sản*

- Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, người làm việc tại mỏ phải thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải ban hành nội quy lao động của mỏ phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Khi có nguy cơ xảy ra sự cố về an toàn lao động, Giám đốc điều hành mỏ phải áp dụng ngay các biện pháp cần thiết để loại trừ nguyên nhân xảy ra sự cố.

- Khi xảy ra sự cố về an toàn lao động, Giám đốc điều hành mỏ phải áp dụng ngay các biện pháp khẩn cấp để khắc phục sự cố; cấp cứu, sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm; kịp thời báo cáo các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; bảo vệ tài sản, bảo vệ hiện trường xảy ra sự cố.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hỗ trợ việc cấp cứu và khắc phục hậu quả sự cố về an toàn lao động.

- Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải thực hiện chế độ báo cáo về an toàn lao động, vệ sinh lao động trong khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật..

## **Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:**

Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến, kiến nghị của các đại biểu tại kỳ họp, xem xét hiệu chỉnh lại số liệu về các dự án thăm dò, các dự án khai thác khoáng sản bảo đảm theo đúng các quan điểm và mục tiêu, hoàn chỉnh Quy hoạch và tổ chức thực hiện.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban, các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Bộ Công Thương; Bộ TC.
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TVTU, TT HỒND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH&HỒND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HỒND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đại biểu HỒND tỉnh;
- TT HỒND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, KTNS.

**CHỦ TỊCH**